

## TRẮC NGHIỆM GD&CD 12 BÀI 5 : QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO

**Câu 1. Các dân tộc đều được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, tạo điều kiện phát triển mà không bị phân biệt đối xử là thể hiện quyền bình đẳng nào dưới đây ?**

- A. Bình đẳng giữa các dân tộc.
- B. Bình đẳng giữa các địa phương.
- C. Bình đẳng giữa các thành phần dân cư.
- D. Bình đẳng giữa các tầng lớp xã hội.

**Câu 2. Nội dung nào dưới đây nói về quyền bình đẳng giữa các dân tộc về văn hóa ?**

- A. Các dân tộc có nghĩa vụ phải sử dụng tiếng nói, chữ viết của mình.
- B. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình.
- C. Các dân tộc có duy trì mọi phong tục, tập quán của dân tộc mình.
- D. Các dân tộc không được duy trì những lễ hội riêng của dân tộc mình.

**Câu 3. Một trong những nội dung về quyền bình đẳng giữa các dân tộc là ?**

- A. Truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc đều được phát huy.
- B. Dân tộc ít người không nên duy trì văn hóa của dân tộc mình.
- C. Mọi phong tục, tập quán của các dân tộc đều cần được duy trì.
- D. Chỉ duy trì văn hóa chung của dân tộc Việt Nam, không duy trì văn hóa riêng của mỗi dân tộc.

**Câu 4. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết là thể hiện các dân tộc đều bình đẳng về lĩnh vực nào dưới đây ?**

- A. Kinh tế.
- B. Chính trị.
- C. Văn hóa, giáo dục.
- D. Tự do tín ngưỡng.

**Câu 5. Việc đảm bảo tỷ lệ thích hợp người dân tộc thiểu số trong các cơ quan quyền lực nhà nước là thể hiện**

- A. quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
- B. quyền bình đẳng giữa các công dân.
- C. quyền bình đẳng giữa các vùng miền.
- D. quyền bình đẳng trong công việc chung của Nhà nước.

**Câu 6. Các dân tộc có quyền khôi phục, phát huy những phong tục tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp. Điều này thể hiện các dân tộc đều bình đẳng về lĩnh vực nào dưới đây ?**

- A. Kinh tế.
- B. Văn hóa, giáo dục.
- C. Chính trị.
- D. Xã hội.

**Câu 7. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc không bao gồm lĩnh vực nào dưới đây ?**

- A. Chính trị.
- B. Đầu tư.
- C. Kinh tế.
- D. Văn hóa, xã hội.

**Câu 8. Chị N và anh M thừa chuyện với hai gia đình để được kết hôn với nhau, nhưng bố chị N là ông K không đồng ý và đã cản trở hai người vì chị N theo đạo Thiên Chúa, còn anh M lại theo đạo Phật. Hành vi của ông K là biểu hiện**

- A. lạm dụng quyền hạn.
- B. không thiện chí với các tôn giáo khác.
- C. phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo.
- D. không đoàn kết giữa các tôn giáo.

**Câu 9. Một trong các nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc là, các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam**

- A. đều có đại biểu của mình trong hệ thống cơ quan nhà nước.
- B. đều có đại biểu bằng nhau trong các cơ quan nhà nước.
- C. đều có đại biểu trong tất cả các cơ quan nhà nước ở địa phương.
- D. đều có người giữ vị trí lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước.

**Câu 10. Việc nhà nước ưu tiên cộng điểm trong tuyển sinh đại học cho học sinh người dân tộc thiểu số là thể hiện**

- A. các dân tộc bình đẳng về điều kiện học tập.
- B. học sinh người dân tộc thiểu số được ưu tiên hơn người dân tộc Kinh.
- C. học sinh các dân tộc bình đẳng về cơ hội học tập.
- D. học sinh dân tộc được quyền học tập ở mọi cấp.

**Câu 11. Trong bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2016, những người đủ 18 tuổi trở lên không phân biệt dân tộc, tôn giáo đều tham gia bầu cử. Điều này thể hiện bình đẳng**

- A. về bầu cử, ứng cử.

- B. về tham gia quản lý nhà nước.
- C. giữa các dân tộc, tôn giáo.
- D. giữa người theo đạo và người không theo đạo.

**Câu 12. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc không bao gồm nội dung nào dưới đây ?**

- A. Bình đẳng về chính trị.
- B. Bình đẳng về xã hội.
- C. Bình đẳng về kinh tế.
- D. Bình đẳng về văn hóa, giáo dục.

**Câu 13. H và Q yêu nhau nhưng bị hai gia đình ngăn cản vì hai bên không cùng dân tộc. Trong trường hợp này, gia đình H và Q đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây ?**

- A. Tự do cá nhân.
- B. Tự do yêu đương.
- C. Bình đẳng giữa các dân tộc.
- D. Bình đẳng giữa các gia đình.

**Câu 14. Ở nước ta bao giờ cũng có người dân tộc thiểu số đại diện cho quyền lợi của các dân tộc ít người tham gia làm đại biểu Quốc hội. Điều này thể hiện**

- A. Bình đẳng giữa các vùng miền.
- B. Bình đẳng giữa nhân dân miền núi và miền xuôi.
- C. Bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực chính trị.
- D. Bình đẳng giữa các thành phần dân cư.

**Câu 15. Việc Nhà nước quy định tỷ lệ thích hợp nguwofi dân tộc thiểu số trong các cơ quan dân cử thể hiện quyền bình đẳng về**

- A. kinh tế.
- B. chính trị.
- C. văn hóa.
- D. giáo dục.

**Câu 16. Các tôn giáo ở Việt Nam được Nhà nước đối xử bình đẳng như nhau và được tự do hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật, là nội dung của bình đẳng**

- A. giữa các tôn giáo.
- B. giữa các tín ngưỡng.
- C. giữa các chức sắc tộc.
- D. giữa các tín đồ.

**Câu 17. Việc Nhà nước có chính sách học bổng và ưu tiên học sinh người dân tộc thiểu số vào các trường cao đẳng, đại học là nhằm thực hiện bình đẳng**

- A. giữa miền ngược với miền xuôi.

- B. giữa các dân tộc.
- C. giữa các thành phần dân cư.
- D. giữa các trường học.

**Câu 18.** Khi được chị H hỏi ý kiến để kết hôn, bố chị là ông K đã kịch liệt ngăn cản chị H lấy chồng khác tôn giáo với gia đình mình. Hành vi ngăn cản này của ông K đã xâm phạm quyền bình đẳng

- A. giữa các địa phương
- B. giữa các giáo hội.
- C. giữa các tôn giáo.
- D. giữa các gia đình.

**Câu 19.** Xã Q là một xã miền núi có đồng bào thuộc các dân tộc khác nhau. Nhà nước đã quan tâm, tạo điều kiện ưu đãi để các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã Q kinh doanh tốt, nhờ đó mà kinh tế phát triển. Đây là biểu hiện bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực nào dưới đây ?

- A. Bình đẳng về chủ trương
- B. Bình đẳng về điều kiện kinh doanh.
- C. Bình đẳng về điều kiện kinh tế.
- D. Bình đẳng về cơ hội kinh doanh.

### ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM GDCD 12 BÀI 5 : QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO

| Câu    | Đáp án | Câu    | Đáp án |
|--------|--------|--------|--------|
| Câu 1  | A      | Câu 11 | C      |
| Câu 2  | B      | Câu 12 | B      |
| Câu 3  | A      | Câu 13 | C      |
| Câu 4  | C      | Câu 14 | C      |
| Câu 5  | A      | Câu 15 | B      |
| Câu 6  | B      | Câu 16 | A      |
| Câu 7  | B      | Câu 17 | B      |
| Câu 8  | C      | Câu 18 | C      |
| Câu 9  | A      | Câu 19 | C      |
| Câu 10 | C      |        |        |